

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

T, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - T

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 353/2025/TLST-VDS ngày 15/12/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 335, ấp 1, phường L, tỉnh T.

2/ Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 335, ấp 1, phường L, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Kim T và ông Trịnh Minh T là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh L (nay là phường L, tỉnh T) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/9/2004. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tính không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Do đó, bà T và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 1 - T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân khu vực 1 - T đã tiến hành hòa giải nhưng bà T và ông T kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 05/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, bà T và ông T đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Trịnh Lê Tấn P, sinh ngày 13/9/2004 (đã thành niên) và Trịnh Lê Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2010. Bà T và ông T thống nhất giao con chung chưa thành niên Trịnh Lê Tấn Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim T và ông Trịnh Minh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Trịnh Lê Tấn P, sinh ngày 13/9/2004 (đã thành niên) và Trịnh Lê Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2010. Bà T và ông T thống nhất giao con chung chưa thành niên Trịnh Lê Tấn Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim T và ông Trịnh Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà Lê Thị Kim T và ông Trịnh Minh T tự nguyện thỏa thuận bà T chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0014717 ngày 09/12//2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát KV1-T;
- Phòng THADS KV1 - T
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan